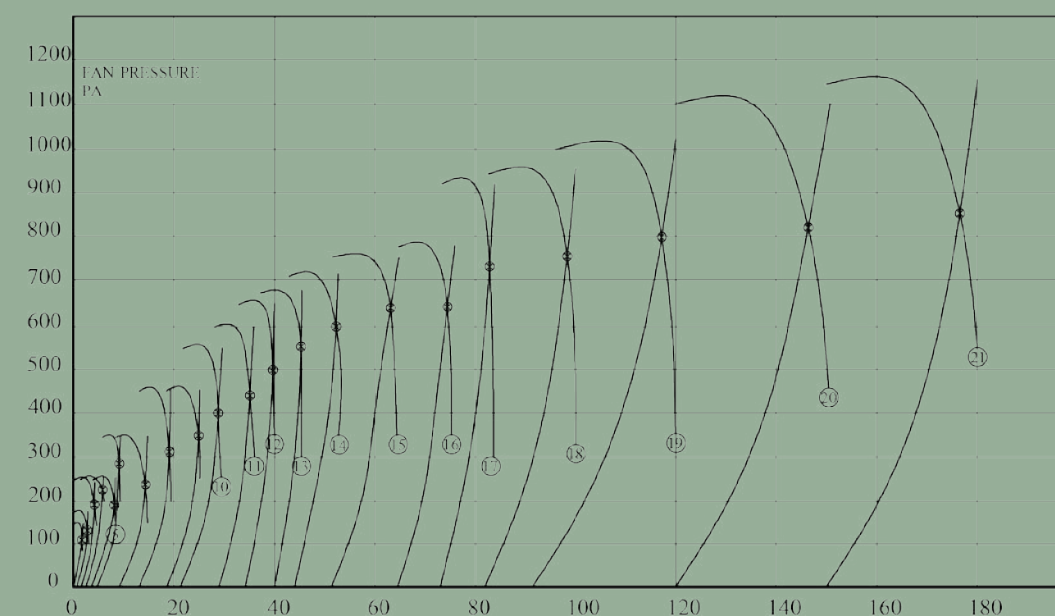
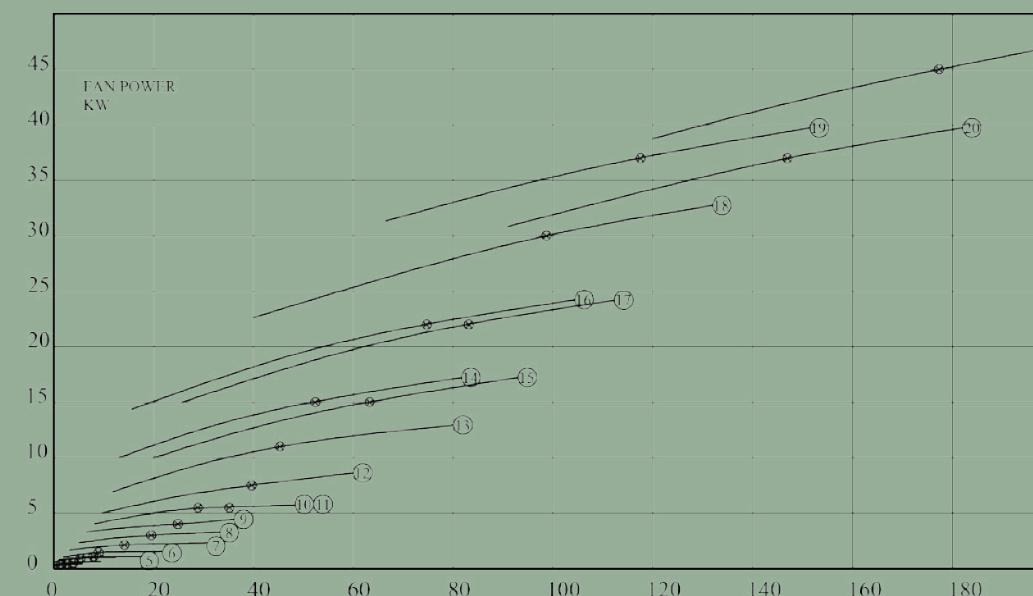




Volume Flow M³/h x 1000

SYSTEM FAN Prog V390

* Liên hệ tới System Fan để nhận đường đặc tính cụ thể cho từng mã quạt System Fan.

SỬ DỤNG

- Sử dụng cho các hệ thống PCCC tầng áp, hút khói cho buồng thang, tầng hầm tòa nhà, quạt nổi ống cho đường ống dài, PCCC cho khu công nghiệp nhà máy.
- Hút khói cho nhà máy công nghiệp như: thép, luyện kim, khoáng sản, chế biến thực phẩm...

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ✦ Cánh quạt làm bằng hợp kim Nhôm có thể điều chỉnh góc nghiêng để tăng giảm lưu lượng, áp suất.
- ✦ Lưu lượng lớn, hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng, độ ồn thấp.
- ✦ Quạt có thể lắp các loại động cơ thông thường hoặc chống cháy, chịu nhiệt từ 250°C đến 300°C trong 2 giờ của POWER, ENERTECH, TOÀN PHÁT, ABB, SIMENS,...
- ✦ Vật liệu chế tạo: cánh quạt và moayơ được chế tạo bằng hợp kim nhôm, thân quạt bằng thép hoặc inox.

BẢNG ĐỘ ỒN

MODEL SAD-LCNo	3	4			5		6		7	8		9				10			
	0,37	0,37	0,55	0,75	1,1	1,5	2,2	3	4	5,5	7,5	11	15	18,5	22	15	18,5	22	30
Inlet SPL dBA (Near Field)	75	75	77	78	79	80	80	82	83	85	86	86	87	87	89	88	90	90	89
Outlet SPL dBA (Near Field)	76	76	78	79	80	81	81	84	84	86	87	87	88	88	89	89	91	92	90
Cassing SPL dBA (3m)	65	70	75	75	76	78	78	79	78	80	81	80	81	82	84	85	85	86	86

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	MODEL	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
		(kW)	(Pole)	(V)	(m³/h)	(Pa)	(kg)
1	SAD-LC3	0,37	4P	380	1000-2000	80-140	16
2	SAD-LC4	0,37	4P	380	2000-3000	100-180	27
		0,55	4P	380	2500-3800	150-250	29
		0,75	4P	380	3200-4500	200-250	29
3	SAD-LC5	1,1	4P	380	5000-8000	150-250	39
		1,5	4P	380	6800-9000	200-350	43
4	SAD - LC6	2,2	4P	380	9000-15000	150-350	63
		3	4P	380	12000-19500	200-450	69
5	SAD-LC7	4	4P	380	19000-28000	250-450	85
6	SAD-LC8	5,5	4P	380	29000-36000	300-600	122
		7,5	4P	380	35000-43000	350-650	128
7	SAD-LC9	11	4P	380	42000-50000	300-680	184
		15	4P	380	48000-55000	350-710	212
		18,5	4P	380	50000-60000	400-850	228
		22	4P	380	60000-78000	400-1000	250
8	SAD-LC10	15	4P	380	52000-65000	350-750	255
		18,5	4P	380	65000-80000	350-780	268
		22	4P	380	70000-90000	400-1050	289
		30	4P	380	85000-100000	400-1100	320
8	SAD-LC11	22	4P	380	75000-82000	300-920	296
		30	4P	380	115000-130000	300-1020	362
8	SAD-LC12	30	4P	380	82000-100000	320-950	398
		37	4P	380	92000-100000	350-1000	436
8	SAD-LC13	37	4P	380	120000-150000	450-1100	504
8	SAD-LC14	45	4P	380	150000-180000	550-1150	613

(*) Sử dụng vật liệu sử dụng hợp kim nhôm 18 lá cánh

KÍCH THƯỚC

*Bản vẽ có thể đã được cải tiến, Liên hệ System Fan để lấy bản vẽ và kích thước chính xác nhất

Model	D	D1	L
SAD-LC3	300	350	320
SAD-LC4	400	450	380
SAD-LC5	500	570	440
SAD-LC6	600	670	480
SAD-LC7	700	770	540
SAD-LC8 (công suất: 5,5kw)	700	880	600
SAD-LC8 (công suất: 7,5kw)	800	880	600
SAD-LC9 (công suất: 11 - 15kw)	900	1000	720
SAD-LC9 (công suất: 18,5 - 2 2kw)	900	1000	810
SAD-LC10 (công suất: 15 - 18,5 - 22kw)	1000	1100	750
SAD-LC10 (công suất: 30kw)	1000	1100	800
SAD-LC11 (công suất: 22kw)	1100	1200	820
SAD-LC11 (công suất: 30kw)	1100	1200	860
SAD-LC12 (công suất: 30kw)	1200	1300	860
SAD-LC12 (công suất: 37kw)	1200	1300	920
SAD-LC13	1300	1400	920
SAD-LC14	1400	1500	1000

